

ĐỀ CƯƠNG ÔN KT CHUYÊN ĐỔI MÔN KINH TẾ & PHÁP LUẬT 10

I. TRẮC NGHIỆM (4 ĐIỂM)

Câu 1. Tính thống nhất của quyền lực nhà nước Việt Nam được xác định bởi chính chủ thể duy nhất và tối cao của quyền lực là nhân dân thể hiện nguyên tắc nào của việc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.
- B. Nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.
- C. Nguyên tắc tập trung dân chủ.
- D. Nguyên tắc quyền lực nhà nước.

Câu 2. Để sửa đổi Luật Giáo dục, cơ quan nào có thẩm quyền quyết định?

- A. Chính phủ.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Quốc hội.
- D. Bộ Giáo dục- đào tạo.

Câu 3. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật. Vì Hiến pháp và pháp luật là công cụ giúp Nhà nước:

- A. quản lý mọi mặt đời sống xã hội.
- B. thể hiện quyền lực tối cao.
- C. phát triển kinh tế.
- D. kiểm soát tự do của công dân.

Câu 4. Các bộ phận trong hệ thống chính trị nước ta có chung mục đích vì lợi ích của đối tượng nào?

- A. Quốc hội.
- B. Chính phủ.
- C. Nhân dân và cả dân tộc Việt Nam.
- D. Đảng và Nhà nước.

Câu 5. Cơ cấu, số lượng thành viên Chính phủ do cơ quan nào quyết định?

- A. Chủ tịch nước.
- B. Tòa án nhân dân.
- C. Quốc hội.
- D. Viện kiểm sát.

Câu 6. Ở nước ta, cơ quan nào giữ vai trò hành pháp.

- A. Viện kiểm sát.
- B. Chính phủ
- C. toà án.
- D. Quốc hội.

Câu 7. Cơ quan hành chính cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội nước ta được gọi là?

- A. Chính phủ.
- B. Ủy ban nhân dân.
- C. Hội đồng nhân dân.
- D. Quốc hội.

Câu 8. Việc phân chia quyền lực nhà nước cho các cơ quan nhà nước để thực hiện chức năng riêng biệt thể hiện đặc điểm nào của bộ máy Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Tính thống nhất.
- B. Tính quyền lực.
- C. Tính nhân dân.
- D. Tính pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Câu 9. Các cơ quan quyền lực do nhân dân bầu ra, đại diện cho nhân dân đó là ai?

- A. Chính phủ và Quốc hội.
- B. Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp.
- C. Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.
- D. Chính phủ và Viện kiểm sát.

Câu 10. Bộ máy nhà nước bao gồm các cơ quan nào?

- A. Cơ quan nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện.
- B. Cơ quan nhà nước cấp trung ương và cấp địa phương.
- C. Cơ quan nhà nước cấp trung ương và cấp huyện.
- D. Cơ quan nhà nước cấp huyện và cấp xã.

Câu 11. Nước ta đổi tên thành nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ năm nào?

- A. 1975.
- B. 1945.
- C. 1954.
- D. 1976.

Câu 12. Ai là tổng bí thư đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam?

A. Trần Phú. B. Trường Chinh. C. Võ Nguyên Giáp. D. Hà Huy Tập.

Câu 13. Các cơ quan trong bộ máy nhà nước được sắp xếp, tổ chức thống nhất từ trung ương xuống địa phương chịu sự lãnh đạo của tổ chức nào?

A. Quốc hội. B. Chính phủ
C. Đảng cộng sản Việt Nam. D. Chủ tịch nước.

Câu 14. Ở nước ta, cơ quan nào giữ vai trò lập pháp.

A. Chính phủ B. toà án. C. Viện kiểm sát. D. Quốc hội.

Câu 15. Việc kéo dài nhiệm kỳ của một khoá Quốc hội không được quá bao nhiêu tháng, trừ trường hợp có chiến tranh?

A. 18 tháng. B. 24 tháng. C. 6 tháng. D. 12 tháng.

Câu 16. Bộ máy Nhà nước Việt nam hoạt động theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục do đối tượng nào của nhà nước Việt nam quy định?

A. Chủ tịch nước. B. Toà án.
C. Hiến pháp, pháp luật. D. Chính phủ.

Câu 17. Bao nhiêu ngày trước khi Quốc hội hết nhiệm kỳ, Quốc hội khoá mới phải được bầu xong?

A. 60 ngày. B. 90 ngày. C. 30 ngày. D. 120 ngày.

Câu 18. Bộ phận nào được xem là trụ cột của hệ thống chính trị ở nước ta?

A. Đảng cộng sản Việt Nam.
B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
C. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
D. Quốc hội.

Câu 19. Đứng đầu Nhà nước và thay mặt nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại là ai?

A. Thủ tướng chính phủ. B. Chủ tịch nước.
C. Phó thủ tướng chính phủ. D. Phó chủ tịch nước.

Câu 20. Cơ quan hành chính nhà nước bao gồm:

A. Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân.
B. Quốc hội và chính phủ.
C. Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp.
D. Chính phủ, Uỷ ban nhân dân các cấp.

Câu 21. Ở nước ta cơ quan nào thực hành quyền công tố?

A. Chính phủ B. Toà án nhân dân.
C. Viện kiểm sát nhân dân. D. Quốc hội.

Câu 22. Ở nước ta cơ quan nào giữ chức năng xét xử các vụ án?

A. Chính phủ B. Toà án nhân dân.
C. Viện kiểm sát nhân dân. D. Quốc hội.

Câu 23: Bất kì ai trong điều kiện hoàn cảnh nhất định cũng phải xử sự theo khuôn mẫu được pháp luật quy định phản ánh đặc điểm cơ bản nào của pháp luật?

A. Tính cưỡng chế. B. Tính quyền lực bắt buộc chung.
C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức. D. Tính quy phạm phổ biến.

Câu 24: Văn bản đòi hỏi diễn đạt phải chính xác, một nghĩa để công dân hiểu và thực hiện đúng pháp luật là phản ánh đặc điểm cơ bản nào?

A. Tính xác định chặt chẽ về hình thức. B. Tính quyền lực, bắt buộc chung .
C. Tính xác định chặt chẽ về nội dung. D. Tính quy phạm phổ biến.

Câu 25: Những người có hành vi không đúng quy định của pháp luật sẽ bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để buộc họ phải tuân theo. Điều này thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính quy phạm phổ biến.

B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

C. Hiệu lực tuyệt đối.

D. Khả năng đảm bảo thi hành cao.

Câu 26: Bản hiến pháp mới được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28/11/2013 (HP 2013) có hiệu lực năm nào?

A. 2016

B. 2015

C. 2013

D. 2014

Câu 27: Đặc điểm nào của pháp luật là ranh giới để phân biệt pháp luật với các loại quy phạm xã hội khác?

A. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

B. Tính quy phạm phổ biến.

C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

Câu 28: Người bị xử phạt hành chính do không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông là biểu hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

B. Tính quy phạm phổ biến

C. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

D. Tính quyền lực bắt buộc chung.

Câu 29: Các bạn T, H, M, N cùng thảo luận về các đặc điểm cơ bản của pháp luật. T cho rằng tính quy phạm phổ biến đã làm nên giá trị công bằng, bình đẳng của pháp luật. M đồng ý với T nhưng khi nghe N nói tính quyền lực bắt buộc chung mới tạo sự công bằng được thì M lại ủng hộ N. H thì phân vân không hiểu ai nói đúng. Q ngồi cạnh bên nghe được thì cho rằng cả hai đặc trưng đó đều giống nhau. Trường hợp này ai chưa hiểu đúng về đặc điểm của pháp luật?

A. M, N, H và Q.

B. T, Q và H.

C. M và N.

D. M, N và Q

Câu 30: Trong quá trình điều tra, cơ quan chức năng kết luận chị K đã vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây thiệt hại ngân sách nhà nước 3 tỉ đồng. Ngoài ra chị còn có hành vi lạm dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ. Chị bị tuyên phạt 5 năm tù và buộc phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt. Bản án mà chị K phải nhận thể hiện đặc điểm cơ bản nào của pháp luật?

A. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

B. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

C. Tính quy phạm phổ biến.

D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

Câu 31: Là người kinh doanh, ông A luôn áp dụng đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường. Vậy, ông A đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

A. Thi hành pháp luật.

B. Áp dụng pháp luật.

C. Sử dụng pháp luật.

D. Tôn trọng pháp luật.

Câu 32: Phát hiện một cơ sở kinh doanh cung cấp thực phẩm không đảm bảo an toàn vệ sinh, T đã báo với cơ quan chức năng để kiểm tra và kịp thời ngăn chặn. T đã thực hiện hình thức

A. thi hành pháp luật

B. tuân thủ pháp luật.

C. áp dụng pháp luật.

D. sử dụng pháp luật.

Câu 33: Công dân tuân thủ pháp luật khi từ chối

A. nhận xét ứng cử viên.

B. sử dụng giấy tờ giả.

C. hỗ trợ cấp đổi căn cước.

D. cung cấp thông tin cá nhân.

Câu 34: Anh D là trưởng đoàn thanh tra liên ngành lập biên bản xử phạt và tịch thu toàn bộ số mỹ phẩm giả mà cơ sở T đã sản xuất. Anh D đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

A. Phổ biến pháp luật

B. Sử dụng pháp luật

C. Tuân thủ pháp luật

D. Áp dụng pháp luật

Câu 35: Ông A rủ ông B cùng đột nhập vào tiệm vàng X để ăn trộm, phát hiện có người đang ngủ, ông B hoảng sợ bỏ đi. Sau khi lấy hết vàng hiện có trong tiệm X, ông A kể lại toàn bộ sự việc với người bạn thân là ông T và nhờ ông cất giữ hộ số vàng đó nhưng đã bị ông T từ chối. Ba tháng sau, khi sửa nhà, con trai ông A là anh H phát hiện có khá nhiều vàng được chôn dưới phòng ngủ của bố nên đến trình báo cơ quan công an thì mọi việc được sáng tỏ. Những ai dưới đây đã tuân thủ pháp luật?

A. Ông B.

B. Anh H.

C. Ông A.

D. Ông T.

Câu 36: Chị K kinh doanh mỹ phẩm nhưng bán thêm thực phẩm chức năng giả. Để mua chuộc đoàn thanh tra liên ngành, chị K nhờ chị H đưa 30 triệu đồng cho trưởng đoàn thanh tra là ông Q nhưng bị ông Q từ chối và lập biên bản xử phạt chị K. Khi chị K đến nhà chị H để đòi lại tiền thì giữa hai chị đã xảy ra xô xát, con chị H đã gọi điện báo công an phường. Sau khi xác minh, trưởng công an phường là ông T đã lập biên bản xử phạt chị K về hành vi gây rối trật tự công cộng. Những ai sau đây đã áp dụng pháp luật?

A. Ông Q và chị K.

C. Ông T, ông Q và chị K.

B. Ông T và ông Q.

D. Ông T, ông Q và chị H.

II. TỰ LUẬN (6 ĐIỂM)

Câu 1: Trình bày đặc điểm bộ máy nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- Tính thống nhất:

Hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước được sắp xếp, tổ chức thống nhất từ trung ương xuống địa phương và đều chịu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Tính nhân dân:

Do nhân dân thành lập nên, được nhân dân uỷ quyền để thực hiện việc quản lí Nhà nước và xã hội. Mọi hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước đều nhằm mục đích phục vụ cho lợi ích của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân.

- Tính quyền lực:

Thể hiện ở việc phân chia quyền lực nhà nước cho các cơ quan nhà nước để thực hiện những chức năng, nhiệm vụ riêng biệt. Đồng thời, thể hiện qua việc các cơ quan, cá nhân ở cấp dưới bắt buộc phải phục tùng, phải thực hiện các nhiệm vụ, quyết định của cấp trên.

- Tính pháp chế :

Thực hiện quản lí mọi mặt của đời sống xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 2: Chức năng, vai trò, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Toà án nhân dân nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Chức năng:

+ Là cơ quan xét xử của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp.

+Chức năng chính của Toà án nhân dân là xét xử.

- Vai trò :

+Nhân danh nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam xét xử các vụ án hình sự, dân sự,... theo quy định của pháp luật.

+ Giải quyết các việc khác theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức:

+ Bao gồm toà án nhân dân và toà án quân sự.

+Toà án nhân dân: Tối cao, cấp cao, tỉnh, huyện.

- Hoạt động:

+ Xét xử tập thể và quyết định theo đa số.

+Xét xử công khai hoặc xét xử kín.

+Tập trung thống nhất có sự phân công, phân cấp quản lí.

+Đảm bảo khách quan, công bằng, công lí.

Câu 3: Chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Chức năng:
 - + Thực hành quyền công tố: Thực hiện việc buộc tội của nhà nước đối với người phạm tội.
 - +Kiểm sát hoạt động tư pháp: Kiểm sát tính hợp pháp của hành vi, quyết định của cá nhân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong hoạt động tư pháp.
- Cơ cấu tổ chức:
 - + Bao gồm viện kiểm sát nhân dân và viện kiểm sát quân sự.
 - +Viện kiểm sát nhân dân: tối cao, cấp cao, tỉnh, huyện.
- Hoạt động:
 - + Lãnh đạo là viện trưởng.
 - +Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu sự lãnh đạo của viện kiểm sát nhân dân cấp trên.
 - +Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền đình chỉ, huỷ bỏ quyết định trái pháp luật của viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp dưới.

Câu 4: Hệ thống chính trị nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm những bộ phận nào?

Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay là một chỉnh thể thống nhất, gắn bó hữu cơ, bao gồm:

- Đảng Cộng sản Việt Nam: Giữ vai trò lãnh đạo cả hệ thống chính trị.
- Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam:
 - +Giữ vị trí trung tâm
 - +Là công cụ để thực hiện quyền lực nhân dân
 - +Giữ gìn trật tự kỉ cương và đảm bảo công bằng xã hội.
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân.

Câu 5: Trình bày chức năng của quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- Quyền lập hiến, lập pháp:

Quốc hội là cơ quan có quyền thông qua sửa đổi, bổ sung Hiến pháp; thông qua, sửa đổi, bổ sung các luật.
- Quyết định những vấn đề quan trọng:
 - +Quốc hội quyết định những chính sách cơ bản về đối nội và đối ngoại
 - + Nhiệm vụ kinh tế - xã hội.
 - + Quốc phòng - an ninh của đất nước
 - + Xây dựng, củng cố và phát triển bộ máy nhà nước
 - + Các vấn đề quan trọng khác.
- Quyền giám sát tối cao.
 - +Quốc hội giám sát tối cao hoạt động của Chủ tịch nước
 - + Ủy ban Thường vụ Quốc hội
 - + Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.
 - +Hội đồng Bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước
 - + Cơ quan khác do Quốc hội thành lập

Câu 6: Bt 4 trang 121.

Câu 7: BT 2 trang 128.

Câu 8: BT 3 trang 132, trang 133.